TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986
- **Bị đơn:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Tổ 125, phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 và ông Ngô Xuân Mai, sinh năm 1983.Cùng trú tại: Tổ 125, phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01 ngày 02.11.2004 của phường HM, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn T xác nhận có 02 con chung là có 02 con chung là Phan Thị Hồng N, sinh ngày 16.7.2004 và Phan Thị Hồng Ng, sinh ngày 28 .11.2008. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phan Thị Hồng N, sinh ngày 16.7.2004 đến tuổi trưởng thành.

+ Ông Phan Văn T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Phan Thị Hồng Ng, sinh ngày 28 .11.2008 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên tự nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn T xác nhận không có.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004361 ngày 11.5.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy hoàn trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, q Liên Chiểu;
TP Đà Nẵng
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy